

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 114: Hàng Phục Tâm Ấy, Là Khiến Cho Vọng Tưởng Không Khởi Lên. Khiến Cho Kẻ Bất Giác Được Giác Ngộ. Người Sơ Phát Tâm, Hạ Thủ Công Phu Chỉ Có Hàng Phục. Người Xưa Nói: “Đẫn Cầu Tức Vọng, Mạc Cánh Mịch Chân” (Chỉ Mong Dứt Vọng, Chớ Lại Tìm Chân). Chính Là Ý Nghĩa Đây

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 008)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Hàng phục kỳ tâm, thị lệnh vọng tưởng bất khởi. Sử bất giác giả giác. Sơ phát tâm nhân, hạ thủ chỉ hữu hàng phục. Cổ nhân vân: Đẫn cầu tức vọng, mạc cánh mịch chân. Tức thị thử ý.】

(Dịch nghĩa: Hàng phục tâm ấy, là khiến cho vọng tưởng không khởi lên. Khiến cho kẻ bất giác được giác ngộ. Người sơ phát tâm, hạ thủ công phu chỉ có hàng phục. Người xưa nói: “Chỉ mong dứt vọng, chớ lại tìm chân”. Chính là ý nghĩa này).

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “*Ứng vân hà trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm*” (Nên trụ như thế nào, làm sao để hàng phục tâm ấy). Mà câu trả lời của Đức Thế Tôn chỉ đáp về việc hàng phục tâm ấy, không nói đến việc “trụ”. Kỳ thực mà nói, ba câu hỏi của Tôn giả, ba câu hỏi ấy cùng là một ý nghĩa. Đức Thế Tôn ở trong ba câu hỏi này, chỉ cần giải đáp một câu thì cả ba câu đều được giải đáp viên mãn.

Vì sao không giải đáp từ chỗ “phát Bồ Đề tâm”? Vì phát Bồ Đề tâm thì mọi người khó hiểu. Vì sao không giải đáp từ chỗ “Vô trụ”? Vô trụ rất khó thể hội. Giải đáp từ chỗ “Hàng phục kỳ tâm” thì mọi người có ấn tượng sâu sắc, cũng dường như cụ thể hơn, cho nên Đức Thế Tôn chọn vấn đề này để giải quyết trước: Làm thế nào để điều phục được vọng tưởng, vọng tâm. Vọng tâm chính là bất giác. Chư vị phải biết rằng, Giác tâm thì bất động. Nếu như quý vị đã giác ngộ rồi, thì tâm là thanh tịnh; Giác tâm là thanh tịnh, Giác tâm là bất

động. Bất giác là động, bất giác là không thanh tịnh, bất giác là không bình đẳng.

“Khiến cho kẻ bất giác được giác ngộ”, chính là bảo người mà vọng niệm khởi phục không ngừng phải làm cho nó dứt bật đi, khôi phục lại Chân tâm thanh tịnh nơi tự tánh. Người sơ phát tâm, bước đầu tiên chúng ta học Phật chỉ có thể bắt tay từ chỗ này. Bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào – cái gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn – “Pháp” là phương pháp, “Môn” là cửa ngõ, là lối vào để tu học. Phương pháp tuy không giống nhau, lối vào tuy chẳng đồng, nhưng mục đích chỉ là một: Làm thế nào để hàng phục tâm ấy.

Chư vị phải biết rằng mục đích chỉ là một. Cho nên nói “Pháp môn bình đẳng, thù đồ đồng quy” (các pháp môn đều bình đẳng, đường đi tuy khác nhưng cùng về một chốn). Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, sau đó tâm của quý vị sẽ định lại, sẽ không nảy sinh những quan niệm sai lầm như: “Pháp môn của tôi tốt, pháp môn của anh không tốt”. Quan niệm này là sai lầm. Cách nói như vậy chính là phỉ báng Phật, phỉ báng Pháp, phỉ báng Tăng.

Quý vị nói pháp môn kia không tốt, nhưng pháp môn ấy thầy đều do Phật thuyết, quý vị chẳng phải là đang báng Phật sao? Xưa nay trong và ngoài nước, người nương theo pháp môn ấy tu hành rất nhiều, vậy chẳng phải quý vị đang báng Pháp sao? Rất nhiều người dùng pháp môn ấy tu hành mà chứng quả rồi, vậy quý vị chính là báng Tăng. Cho nên, tuyệt đối không được nói như vậy. Chỉ có thể nói rằng: Pháp môn kia thích hợp với họ, không thích hợp với tôi. Cũng giống như trong tiệm thuốc có rất nhiều loại thuốc, không thể nói thuốc nào là không tốt, thuốc nào cũng đều trị bệnh cả. Có những loại thuốc không trị được bệnh của tôi, nhưng lại trị được bệnh của người khác.

Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ không phỉ báng chánh pháp, sẽ không coi thường những pháp môn khác với pháp môn mình đang tu. Không dám coi thường! Chẳng những không coi thường mà còn phải tôn trọng, phải cung kính. Họ có năng lực, họ có trí tuệ, họ có thể tu học pháp môn đó. Đây là điều nhất định phải hiểu rõ. Nếu không thì, dù quý vị tu có tốt đến đâu, nhưng quý vị còn phê bình người khác, phê bình các pháp môn khác, nói lời thành thật thì vãng sanh cũng không có phần. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị hủy báng Đại thừa, quý vị báng Pháp, cái tội này rất nặng, sẽ chương ngại quý vị vãng sanh. Huống hồ khi

khởi tâm động niệm, tâm địa của chúng ta đã bị ô nhiễm, không thanh tịnh, không bình đẳng.

Trên đề kinh *Vô Lượng Thọ* đã dạy cho chúng ta nguyên tắc tu hành: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Ngay nơi đề kinh đã dạy rồi. Cho nên chúng ta nhìn tất cả các pháp môn, phải dùng tâm thanh tịnh mà nhìn, phải dùng tâm bình đẳng mà nhìn, dùng tâm giác ngộ mà nhìn, đều phải tôn trọng cúng dường, như vậy mới là chính xác.

Vì vậy, dầu cho pháp môn không giống nhau, nhưng đều là để hàng phục vọng tưởng.

Thiền tông dạy quý vị tọa thiền, mục đích tọa thiền là ở đâu? Là để cái tâm định lại, hàng phục vọng tưởng. Giáo hạ (các tông phái thiền về nghiên cứu giáo nghĩa) dạy quý vị đọc kinh. Giáo hạ hiện nay so với ngày trước không giống nhau, ngày trước học Giáo không đơn giản. Quý vị muốn học Thiền Thai Tông, vừa nhập môn, Lão sư phụ liền giao cho quý vị bộ “*Pháp Hoa Tam Đại Bộ*”. Đây là những kinh điển căn bản của Thiền Thai Tông: “*Pháp Hoa Kinh Văn Cú*”, “*Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa*”, “*Ma Ha Chỉ Quán*”. Ba bộ lớn này, ngày trước là sách đóng dây, xếp chồng lên thì dày cỡ này, một chồng cao, bắt buộc quý vị phải học thuộc lòng tất cả. Quý vị nếu không có năng lực học thuộc lòng, quý vị không có tư cách bước vào giảng đường. Vì sao vậy? Trong giảng đường nghe giảng kinh, không giống như chúng ta bây giờ có sẵn quyển kinh. [Ngày xưa] không có quyển kinh, Lão Hòa thượng giảng đến quyển thứ mấy, trang thứ mấy, dòng thứ mấy, mọi người đều đã thuộc lòng rồi, đều rõ ràng rành rẽ rồi.

Ngày nay kỹ thuật in ấn phát triển, in sách tiện lợi, mỗi người đều có thể sở hữu một quyển, ngày trước thì không có. Ngày trước kinh điển chỉ có ở Tạng Kinh Các, chỉ có một bộ. Trong chùa người dầu có đông, kinh điển cũng chỉ có một bộ, cho nên muốn đọc kinh thì phải đi chép. Lên Tạng Kinh Các, mượn quyển kinh ra tự mình chép lại, không có nơi nào bán. Người bây giờ phước báu lớn, kinh điển vừa in là in mấy chục ngàn quyển, mỗi người một quyển. Người xưa xem kinh điển quý báu vô cùng, rất khó được, rất hy hữu! Họ có tâm tôn trọng. Chúng ta bây giờ cái tâm tôn trọng ấy không còn nữa, cho nên thành tựu của chúng ta không bằng người xưa. Người xưa thật sự cung kính. Cho nên nói ra trang thứ mấy, dòng thứ mấy đều biết cả, thấy đều thuộc lòng rồi. Thầy giáo

cũng thuộc lòng, học trò cũng thuộc lòng, như vậy mới có tư cách đến giảng đường nghe kinh.

Thời đó gọi là “năm năm học giới” (ngũ hạ học giới). Tu hành vừa bước vào cửa chùa, bất kể quý vị là xuất gia hay tại gia - ngày trước người tại gia ở trong chùa tu hành, dụng công rất nhiều, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đời phát tu hành (để tóc tu hành), thường trú trong chùa, đời sống giống hệt như người xuất gia - năm năm học giới. Trong năm năm đầu mới nhập môn này, quý vị chưa đủ tư cách đến giảng đường nghe kinh, quý vị cũng chưa đủ tư cách đến Niệm Phật đường niệm Phật, cũng chưa đủ tư cách đi nghe giảng hay tham thiền, đều chưa đủ tư cách. Năm năm này làm gì? Phục lao dịch (làm công quả). Trong chùa đại chúng đông người, có rất nhiều công việc phải làm, quý vị phải đi làm công, phân công quý vị làm việc gì thì quý vị làm việc đó. Làm công việc là tu phước, quý vị không thể không có phước báu, phải tu phước.

Ngoài giờ làm việc thì tự mình đi đọc kinh, đều phải đọc cho thuộc lòng, ý nghĩa thì khoan hãy bàn đến, trước tiên phải đọc thuộc, đây là thực hiện bước công phu thứ nhất. Năm năm học giới là làm việc này. Chúng ta xem trong *Kinh Pháp Bảo Đàn* thấy Lục Tổ Huệ Năng đại sư sau khi vào cửa chùa, được phân công xuống phòng giã gạo để làm việc. Phòng giã gạo cũng giống như nhà dưới của nhà bếp, ở trong đó chẻ củi, giã gạo, Ngài làm những việc này. Chúng ta biết thời đó đạo tràng của Ngũ Tổ đồ chúng có ba ngàn người. Ba ngàn người ăn cơm, thời đó đun bằng củi, gạo thì phải giã, chứ không phải như bây giờ dùng máy móc, thì quý vị đủ biết bao nhiêu người phải làm việc ở đó. Đó là làm khổ công, công việc này thông thường đều là năm năm. Huệ Năng đại sư là một thiên tài, một nhân tài kiệt xuất, là người tái lai, không phải người bình thường, tám tháng thì khai ngộ, Ngài liền đi, Ngài ở đó làm được tám tháng. Đây là giai đoạn tu học đầu tiên khi mới vào cửa Phật, ngay nơi đây đem những phiền não, tập khí quá khứ của quý vị mài giũa cho hết trong lúc làm việc; đem vọng tưởng, tạp niệm của quý vị dùng phương pháp đọc kinh mà đọc cho hết đi. Rất hay, phương pháp rất hay, mục đích đọc kinh là ở chỗ này.

Chúng ta niệm Phật, cũng là đem vọng tưởng, tạp niệm mà niệm cho mất đi. Há chẳng phải là phương pháp tuy khác nhau, nhưng mục đích đều là hàng phục tâm ấy sao? Dùng phương pháp không giống nhau: có người dùng trì chú, có người dùng tĩnh tọa, có người dùng đọc kinh, có người dùng niệm Phật. Đây là cử ra vài ví dụ, phương pháp thì nhiều lắm. Mục đích ở đâu? Đều là hàng phục vọng niệm. Điều này chư vị cần phải ghi nhớ.

Sau đó mới biết được, chúng ta tu hành là tu cái gì? Chính là tu sửa, gạt bỏ cái vọng niệm, không có gì khác. Tu hành có công phu hay không? Có đắc lực hay không? Chính là ngay nơi chỗ này mà khám nghiệm, trắc nghiệm. Thử xem năm nay so với năm ngoái, vọng tưởng có ít đi chưa? Nếu ít đi, tức là có tiến bộ. Nếu như năm nay so với năm ngoái thấy vẫn tương đương như nhau, vậy là một năm này quý vị luống qua, một năm này quý vị không có tiến bộ.

Nếu nói: “Tôi không học Phật thì vọng niệm còn ít, học Phật rồi vọng niệm lại càng nhiều hơn”, vậy thì quý vị sai lầm to rồi, hoàn toàn đi sai đường rồi. Đường lối quý vị đi không chính xác, không phải sai lầm về lý luận thì là sai lầm về phương pháp, mới nảy sinh một kết quả như vậy. Giả sử phương pháp chính xác, lý luận chính xác, thì nhất định phiền não phải dần dần giảm thiểu, tâm địa ngày một thanh tịnh hơn. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, cho nên nói phiền não ít, trí tuệ nhiều, đó mới là đáng đáp của công phu đắc lực.

Tôi cũng thường gặp một số đồng tu đến nói với tôi, họ nói họ niệm Phật, đọc kinh, đọc được mấy tháng - có người đọc được một, hai năm - mà vọng tưởng, tạp niệm vẫn còn rất nhiều. Họ nghi ngờ rồi, bắt đầu nghi ngờ, đến hỏi tôi: “Hình như không có hiệu quả gì cả!”. Kỳ thực không phải vậy, thật sự có hiệu quả, nhưng là do công phu của quý vị chưa tới nơi tới chốn! Đừng nghi ngờ, hãy tiếp tục nỗ lực, quý vị sẽ thu được hiệu quả. Nếu như khởi tâm nghi ngờ, công phu của quý vị sẽ bị giảm sút rất nhiều, quý vị muốn thấy được hiệu quả sẽ rất khó khăn, rất khó khăn!

Pháp môn này, nói thực ra áp dụng vào tất cả các pháp môn đều thông suốt: **“Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”**. Bất luận dùng công phu gì, nhớ kỹ nguyên tắc này thì không có ai mà không thành công. Cần phải biết rằng phiền não tập khí của chính chúng ta, không phải do một đời này dưỡng thành, mà là do nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay đã dưỡng thành cái phiền não tập khí này. Thứ này thật sự là “căn sâu đế cố” (rễ sâu gốc chắc). Chúng ta ngày nay mới học Phật vài ngày, mới học vài tháng, mới học một hai năm, liền muốn chuyển nó lại, đâu có đơn giản như vậy! Nếu như đơn giản như vậy, người học Phật chẳng phải ai nấy đều thành Phật cả rồi sao? Không đơn giản như thế.

Cho nên người thật sự có thành tựu, đó là như trong Phật pháp nói: “Có thiện căn, có phước đức”. Thế nào là thiện căn? Không hoài nghi là thiện căn. Người ấy rõ ràng tường tận, minh bạch, đường lối chọn chính xác rồi, không

còn nghi ngờ nữa, đó là thiện căn! Không xen tạp, chịu nỗ lực, đó là phước đức. Người đó thật có phước, đời này của họ nhất định thành tựu. Chúng ta hoài nghi, chúng ta muốn thoái chuyển, tiến tiến lui lui, điều này tự mình phải giác ngộ: Thiện căn, phước đức của chúng ta rất cạn, không đủ sâu dày. Không đủ sâu dày cũng không sao, bây giờ có thể bồi dưỡng. Tôi chỉ cần nỗ lực, chỉ cần thật sự nỗ lực, tôi có thể bồi dưỡng, tôi có thể đem thiện căn, phước đức của mình đạt đến tiêu chuẩn ấy, thì trong một đời này cũng có thể thành tựu. Không được tự coi thường mình. Phạm là người có thể nỗ lực phấn phát, không có ai là không thành tựu.

Cho nên nhất định phải có trí tuệ, phải biết chúng ta tu là tu cái gì. Hai câu nói của người xưa, nói thực ra là giúp chúng ta nhổ trừ tận gốc rễ của vọng niệm: **“Đãn cầu tức vọng, mạc cánh mịch chân”** (Chỉ mong dứt vọng, chớ lại tìm chân).

Vì sao vậy? Quý vị nếu muốn tìm cái “Chân”, thì đó lại là một cái vọng tưởng. Chúng ta đang muốn trừ vọng tưởng, làm sao có thể ở trên cái vọng tưởng lại thêm một cái vọng tưởng nữa? Ví như có người hỏi tôi - tôi thường hay gặp - thưa Pháp sư: “Tôi niệm Phật bao giờ mới đắc Nhất tâm?”. Họ niệm niệm đều nghĩ đến việc đắc Nhất tâm. Tôi liền thành thật bảo anh ta, tôi nói: “Anh không có hy vọng đâu, đời này của anh sẽ không đắc Nhất tâm”. Anh ta hỏi: “Vì sao?”. “Vì anh có một cái vọng niệm ‘Cầu Nhất tâm’ đang tồn tại, anh sẽ không đắc được Nhất tâm”. Không được! Cái niệm đó không còn nữa, anh mới là Nhất tâm. Còn có một cái niệm cầu Nhất tâm ở đó, thì làm sao anh đắc Nhất tâm được? Lời tôi nói đều là lời thành thật. Không có hy vọng, nhất định phải hiểu rõ.

Cho nên nói *“Mạc cánh mịch chân”*, tuyệt đối không cầu cái Chân. Cái Vọng đi rồi thì chính là Chân. Cái Vọng đi rồi mà còn tưởng một cái Chân nữa, thì cái đó biến thành Vọng. Cho nên phía trước đã giảng, “Thượng cầu Phật đạo”, không thể có cái niệm “Thượng cầu Phật đạo”. Có cái Đại nguyện thượng cầu Phật đạo, nhưng không thể có cái niệm đầu này, có cái niệm đầu này thì cầu không được. Cho nên bảo với quý vị: “Thực vô sở cầu, thực vô sở độ” (Thật không có gì để cầu, thật không có ai để độ), hãy dứt bật cái niệm đầu này đi, chỉ cần cứ thế mà làm, tự nhiên sẽ thành tựu viên mãn. Đây là ý nghĩa này vậy.